

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

**Về việc họp xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCN QSD đất và lý do tăng giảm diện tích đối với các thửa đất đã được cấp GCN QSD đất, loại đất thực tế sử dụng, thuộc dự án: Khu dân cư Phường Bách Quang, thành phố Sông Công.**

Hôm nay, vào hồi 8h00 phút, ngày **2/11/2023** tại Hội trường UBND phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

**I. THÀNH PHẦN GỒM:**

**1. ĐẠI DIỆN ĐẢNG ỦY, HĐND, UBND, UBMTTQ P. BÁCH QUANG**

- |                       |                      |
|-----------------------|----------------------|
| - Ông: Dương Ngọc Tân | Chủ tịch UBND phường |
| - Bà Lê Ánh Tuyết     | Chủ tịch Hội Phụ nữ  |
| - Ông: Dương Quý Hợi  | Chủ tịch MTTQ phường |
| - Ông: Dương Văn Hoa  | Phó Chủ tịch hội CCB |
| - Ông: Nguyễn Hải Nam | Công chức địa chính  |

**2. ĐẠI DIỆN TRUNG TÂM PTQĐ THÀNH PHỐ:**

- |                                  |        |
|----------------------------------|--------|
| - Ông (bà): Nguyễn Thị Như Quỳnh | Cán bộ |
|----------------------------------|--------|

**3. ĐẠI DIỆN LIÊN DOANH NALICO – TRUNG THÀNH:**

- |                          |        |
|--------------------------|--------|
| - Ông (bà): Vũ Ngọc Toàn | Cán bộ |
|--------------------------|--------|

**4. ĐẠI DIỆN TỔ DP ĐÒI, PHƯỜNG BÁCH QUANG:**

- |                            |                        |
|----------------------------|------------------------|
| Ông (bà): Vũ Thị Thu Hiền  | Bí thư chi bộ          |
| Ông (bà): Dương Ngọc Trinh | Tổ trưởng tổ dân phố   |
| Ông (bà): Vũ Xuân Việt     | Trưởng ban CTMT        |
| Ông (bà): Ngô Thị Luyến    | CHT Hội phụ nữ         |
| Ông (bà): Trần Văn Đáp     | CHT Hội cựu chiến binh |
| Ông (bà): Nguyễn Thị Thảo  | Đại diện dân           |

**II. NỘI DUNG:**

Xác minh nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCN QSD đất và lý do tăng giảm diện tích đối với các thửa đất đã được cấp GCN QSD đất để thực hiện dự án: Khu dân cư phường Bách Quang, thành phố Sông Công

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 22/08/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ vào bản đồ địa chính đo đạc năm 1986 - 1987 do UBND phường Bách Quang quản lý, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của



Căn cứ vào bản đồ địa chính đo đạc năm 1986 - 1987 do UBND phường Bách Quang quản lý, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và bản tường trình nguồn gốc đất đối chiếu với bản đồ trích đo và hiện trạng đang sử dụng đất của các hộ.

Để có căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định, UBND phường Bách Quang tổ chức buổi làm việc để xác minh nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đất đối với các thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất, lý do tăng giảm diện tích đất đối với các thửa đất đã được cấp GCNQSD đất của các hộ gia đình, cá nhân cụ thể như sau:

Ông Dương Ngọc Tân Phó chủ tịch UBND phường Bách Quang chủ trì buổi làm việc giới thiệu thành phần, nội dung và triển khai nội dung buổi làm việc.

Ông Nguyễn Hải Nam – Công chức địa chính thông qua bản tường trình nguồn gốc đối với từng thửa đất của từng hộ gia đình, so với hồ sơ địa chính, GCNQSD đất, bản đồ trích đo, bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng, sau đó hội nghị tiến hành trao đổi, thảo luận và thống nhất kết luận về nguồn gốc, thời điểm, quá trình sử dụng đối với từng thửa đất các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng tại dự án Khu dân cư Bách Quang, thành phố Sông Công.

*(Có phụ lục chi tiết từng thửa kèm theo)*

Biên bản làm việc kết thúc vào hồi h00 phút, cùng ngày và thông qua các thành phần cùng nghe, nhất trí với nội dung biên bản và ký tên xác nhận dưới đây làm cơ sở để kê khai và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ./

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ  
ĐẤT THÀNH PHỐ**

*Danh*

*Nguyễn Thị Như Quỳnh*

**ỦY BAN MTTQ P. BÁCH QUANG**



**CHỦ TỊCH  
Dương Quý Hợi**

**ĐẠI DIỆN CÁC BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ**

*Dương Văn Hòa*  
*Nguyễn Lê Anh Tuyết*

**UBND PHƯỜNG BÁCH QUANG**



**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Dương Ngọc Tân**

**ĐẠI DIỆN TỔ DP ĐÒI**

*Seim*

*Dương Ngọc Tân*

*Vai*

*Vũ Xuân Việt*

*Vt Ngô Thị Duyên*

*Trần Văn Đạt*

*Vũ Thị Thu Hiền*

**DANH SÁCH THỬA ĐẤT HỢP XÉT NGUỒN GỐC  
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ BÁCH QUANG (ĐỢT I)**

Kèm theo Biên bản họp xét nguồn gốc ngày 2/11/2023 của UBND phường Bách Quang

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tính pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tường trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
14	Đào Thị Bình	TDP Đồi - Bách Quang	104	37	164	36-IV	3.129,0	3.756,2	2.843,3	32,1	LUK	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liên hệ. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc, 1 phần diện tích là bờ to không ai sử dụng nên gia đình bố mẹ bà Bình khai phá sử dụng năm 1993 để trồng lúa đến năm 2014 cho bà Bình sử dụng nguyên thửa theo hiện trạng.
			180	37	187D	36-IV	168,0	166,6	166,6	(1,4)	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liên hệ. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc.
			158	37	197	36-IV	230,0	267,8	267,8	37,8	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liên hệ. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường chủ	Số thửa ĐC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa ĐC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			262	37	223	36-IV		482,7	482,7		LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Gia đình có ngăn bờ làm 2 thửa để tiện canh tác và để 1 rãnh thoát nước. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay, không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình diện tích gia đình đã lấy làm rãnh thoát nước	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Gia đình có ngăn bờ làm 2 thửa để tiện canh tác và để 1 rãnh thoát nước là thửa 263 tờ 37. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích theo đo đạc năm 2018 có tách phần đất gia đình để rãnh thoát nước phục vụ canh tác vẫn nằm trong GCN QSDĐ của gia đình, không sử dụng vào diện tích đất công, công ích. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			263	37	223	36-IV		15,0	15,0		LUC	LUC	1	Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc.
			281	37	243B	36-IV	134,0	140,4	52,4	6,4	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tối theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc.
			188	37	204	36-IV	670,0	767,4	767,4	97,4	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tối theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ và do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng.

THK V

20/06/2018

Vab

27/06/2018

27/06/2018




STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa ĐC mới	Tờ ĐC mới	Số thửa ĐC cũ	Tờ ĐC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			20	37	123B	36-IV	86,0	82,9	82,9	(3,1)	LUC	I		Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích giám so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ
			553	30	105C	36-IV	278,0	276,5	276,5	(1,5)	LUC	I		Thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. Diện tích giám so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc được ông Dương Văn Phương cho sử dụng từ năm 2014 để trồng lúa. GCN cấp năm 2014 đất LUK là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám so với GCN là do sai số đo đạc bản đồ
			45	37		36-IV		107,0	107,0		LUC	I		Thửa đất gia đình tôi khai phá đất sinh lấy để canh tác, trồng 2 vụ lúa/năm, theo ranh giới thửa đất trên từ năm 1987. Sử dụng ổn định liên tục có ranh giới rõ ràng không có tranh chấp lấn chiếm với ai. Chưa được cấp GCN	KL: Chưa có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc do gia đình khai phá vào đất sinh lấy từ năm 1987 để trồng 2 vụ lúa/năm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích
			126	37	159+160	36-IV		275,7	275,7		CLN	I		Thửa đất có nguồn gốc gia đình tôi khai phá sử dụng thửa đất trên từ năm 1984 trên đất gò cao để trồng các loại cây lâu năm (mít, nãng, quế, chuối...). Sử dụng ổn định liên tục không có tranh chấp lấn chiếm, có ranh giới rõ ràng, chưa được cấp bản đồ	KL: Không có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc do gia đình khai phá vào đất gò cao từ năm 1984 để trồng các loại cây lâu năm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích

*(Handwritten signatures and marks)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			125	37	148	36-IV	72,0	61,9	61,9	(10,1)	LUC	LUC	I	Gia đình tôi sử dụng thửa đất từ năm 2014 để trồng lúa, đã được cấp bia đỏ. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với ai. Nhất trí với diện tích đo đạc hiện trạng	KL: Có GCN QSDD, thửa đất gia đình sử dụng từ năm 2014, GCN cấp năm 2014 đất LUC là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề và xác định ranh giới chưa chính xác với thực tế gia đình sử dụng
			150	37	190	36-IV	90,0	97,4	97,4	7,4	LUC	LUC	I	Gia đình tôi sử dụng thửa đất từ năm 2014 để trồng lúa, đã được cấp bia đỏ. Sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp lần chiếm với ai. Diện tích tăng do sai số đo đạc	KL: Có GCN QSDD, thửa đất gia đình sử dụng từ năm 2014, GCN cấp năm 2014 đất LUC là cấp theo bản đồ địa chính cũ nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để chuyên trồng lúa, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề và xác định ranh giới chưa chính xác với thực tế gia đình sử dụng
15	Dương Quang Thái	TDP Đồi - Bách Quang					2.792,0	2.319,8	2.329,0						KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sử cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp đất LUC nhưng thực tế gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm từ khi ông Sử vẫn đang sử dụng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích trong phạm vi quy hoạch dự án là 9,2m <sup>2</sup> sử dụng ổn định không tranh chấp với ai.
			309	37	280	36-IV	504,0		9,2		IL	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc do ông nội là Dương Văn Sử để lại cho tôi từ năm 2016 để trồng lúa. Đã cấp GCN, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sử cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề
			236	37	277	36-IV	1.284,0	1.284,0	1.284,0	-	LUC	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc do ông nội là Dương Văn Sử để lại cho tôi từ năm 2016 để trồng lúa. Đã cấp GCN, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDD, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sử cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề

*(Handwritten signatures and initials)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa ĐC mới	Tờ bản đồ ĐC mới	Số thửa ĐC cũ	Tờ bản đồ ĐC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			232	37	276	36-IV	169,0	161,9	161,9	(7,1)	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do ông nội là Dương Văn Sừ để lại cho tôi từ năm 2016 để trồng lúa. Đã cấp GCN, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sừ cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp đất LUC nhưng thực tế gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm từ khi ông Sừ vẫn đang sử dụng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giảm do sai số đo đạc.
			257	37	279	36-IV	140,0	140,0	140,0	-	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do ông nội là Dương Văn Sừ để lại cho tôi từ năm 2016 để trồng lúa. Đã cấp GCN, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sừ cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp đất LUC nhưng thực tế gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm từ khi ông Sừ vẫn đang sử dụng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề
			154	37	161	36-IV	200,0	263,8	263,8	63,8	LUC	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do ông nội là Dương Văn Sừ để lại cho tôi từ năm 2016 để trồng lúa. Đã cấp GCN, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sừ cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp đất LUC nhưng thực tế gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm từ khi ông Sừ vẫn đang sử dụng. Diện tích tăng so với GCN là gia đình ông nội là ông Sừ có khai phá thêm vào diện tích đất trồng cạnh rìa đường để tiện canh tác từ năm 1993 đến năm 2016 cho ông Thái sử dụng nguyên thửa (ở vị trí gia đình khai phá không phải là đường, trong quá trình đo đạc bản đồ năm 1986-1987 đo bao cả đường và bờ cỏ, bờ đất rộng, thực tế đường chỉ có độ rộng trung bình 3,5m, hiện trạng sử dụng đất có độ chênh cao so với đường là 0,5m). Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lần chiếm đất công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến đến việc đi lại của các hộ khác.

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất do cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			131	37	273	36-IV	317,0	287,6	287,6	(29,4)	LUC	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc HTX giao cho ông nội là Dương Văn Sừ từ năm 1960 đến năm 2016 thi tặng cho tôi sử dụng để trồng lúa, đã được cấp GCN. Sử dụng ổn định không tranh chấp lần chiếm, có ranh giới rõ ràng. Diện tích giám đo sai số do đặc	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sừ cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. Diện tích giám đo sai số do đặc bản đồ và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề
16	Dương Thị Huệ	TDP Cầu Gáo	181	37	274	36-IV	178,0	182,5	182,5	4,5	LUK	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc HTX giao cho ông nội là Dương Văn Sừ từ năm 1960 đến năm 2016 thi tặng cho tôi sử dụng để trồng lúa, đã được cấp GCN. Sử dụng ổn định không tranh chấp lần chiếm, có ranh giới rõ ràng. Diện tích giám đo sai số do đặc	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình được ông Dương Văn Sừ cho sử dụng từ năm 2016 để trồng lúa. GCN cấp đất LUK nhưng thực tế gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm từ khi ông Sừ vẫn đang sử dụng. Diện tích tăng do sai số đo đạc bản đồ. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề
			43	37	125	36-IV	208,0	203,6	203,6	(4,4)	LUK	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2018 để trồng lúa, đã được cấp GCN. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Gia đình nhất trí với diện tích đo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2018 để trồng lúa. GCN cấp đất LUK nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám đo sai số do đặc, có một phần gia đình khai phá và phân bờ to không ai sử dụng năm 1993.
17	Dương Văn Tâm	TDP Đồi - Bách Quang	257	37	227	36-IV	147,0	146,9	146,9	(0,1)	LUK	LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2018 để trồng lúa, đã được cấp GCN. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Gia đình nhất trí với diện tích đo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc gia đình nhận chuyển nhượng từ năm 2018 để trồng lúa. GCN cấp đất LUK nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám đo sai số do đặc

*Handwritten signature*


*Handwritten signature*


*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tính pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			68	37	143a	36-IV	606,0	567,1	567,1	(38,9)	2L	LUC	1	Thửa đất trên tôi sử dụng từ năm 2002 để cấy lúa, sử dụng ổn định liên tục đến nay không tranh chấp với ai để nghị bồi thường cho tôi theo diện tích và loại đất hiện trạng.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho hộ ông Dương Văn Tâm năm 2002, GCN QSD Đ cấp sai tờ bản đồ thành 37-I, gia đình sử dụng đất đúng hiện trạng thu hồi tại thửa trích lục 68, tờ trích lục 37, tách từ thửa địa chính góc 143, tờ bản đồ địa chính góc 36-IV (nội dung cấp sai số tờ bản đồ được thể hiện theo hồ sơ cấp GCN), sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số do đạc.
18	Đỗ Thị Hà	TDP Đồi - Bách Quang					542,0	545,1	154,6					Mảnh đất này đã được cấp GCN QSD Đ, diện tích trên số là 542m2, diện tích đo thực tế là 545,1m2 tăng so với GCN là do sai số do đạc sử dụng cây lúa ổn định liên tục từ 2018 đến nay không tranh chấp, lần chiếm với ai.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Đỗ Thị Hà năm 2018, GCN QSD Đ cấp số theo số thửa mới đo tách từ thửa địa chính 191, GCN cấp đất LUK nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm, gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lần chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích tăng do sai số tính toán diện tích, GCN cấp đất LUK nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm
19	Dương Văn Tư - Ngô Thị Luyến	TDP Đồi - Bách Quang	165	37	203	36-IV	686,0	700,6	700,6	14,6	LM	LUC	1	Gia đình tôi sử dụng 2 thửa đất trên từ năm 1986 đến nay được cấp bia đỏ năm 2004 sử dụng ổn định, liên tục để trồng	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho hộ ông Dương Văn Tư năm 2004, gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lần chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích tăng do sai số tính toán diện tích, GCN cấp đất LUK nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng đất chuyên trồng lúa 2 vụ/năm.






STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
20	Dương Thị Đăng - Dương Thế Vang	TDP Đồi - Bách Quang					1.207,0	1.299,3	1.299,3						KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho hộ ông Dương Văn Tư năm 2004 Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm, gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích giảm do sai số đo đạc thành lập bản đồ không phản ánh đúng hiện trạng sử dụng của hộ ông Tư và các hộ liên kề. Mương phía tây đã được ghi nhận trong hồ sơ địa chính không cấp giấy chứng nhận cho gia đình. Trích đo hiện trạng đã phản ánh đúng với ranh giới gia đình sử dụng.
			65	37	145A	36-IV	133,0	131,4	131,4	(1,6)	1L	LUC	I	Thửa đất trên gia đình tôi sử dụng từ năm 1997 để cấy lúa, đến năm 2013 thì được cấp GCN QSDĐ, tôi sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp để nghị bồi thường cho gia đình tôi theo diện tích và loại đất hiện trạng	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Đăng, ông Dương Thế Vang năm 2013, gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích giảm do sai số tính toán diện tích, GCN QSDĐ cấp đất 1 lúa nhưng thực tế gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			103	37	164B	36-IV	96,0	96,7	96,7	0,7	LM	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Đăng, ông Dương Thế Vang năm 1997, cấp lại năm 2013. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích tăng do sai số tính toán diện tích. GCN QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			570	30	104D	36-IV	314,0	282,6	282,6	(31,4)	2L	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Đăng, ông Dương Thế Vang năm 1997, cấp lại năm 2013. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích giảm do sai số tính toán diện tích và xác định ranh giới chưa chính xác với thực tế gia đình sử dụng. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.

*Handwritten signatures and initials:*  
 - Top right: *Đặng Văn Tư*  
 - Middle right: *Đặng Thị Đăng*  
 - Bottom left: *Đặng Văn Tư*  
 - Bottom right: *Đặng Thị Đăng*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			19	37	123	36-IV		107,8	107,8			I		Thửa đất trên có nguồn gốc gia đình được HTX giao cho sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Không có GCN, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán cho gia đình sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, không sử dụng vào đất công, đất công ích
			213	37	204	36-IV	664,0	680,8	680,8	16,8	2L	LUC		Thửa đất trên có nguồn gốc gia đình được HTX giao cho sử dụng từ năm 1986 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình tôi theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Thửa đất đã được cấp GCN OSDD cho bà Dương Thị Đăng, ông Dương Thế Vang năm 1997, cấp lại năm 2013. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, diện tích giảm do sai số tính toán diện tích và xác định ranh giới chưa chính xác với thực tế gia đình sử dụng. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
21	Bùi Trọng Anh - Dương Thị Ái (ủy quyền cho ông Trần Văn Đất)	TDP Đồi - Bách Quang	122	37	158A	36-IV	718,0	636,1	636,1			LUC		Hai thửa đất trên gia đình được HTX giao khoán từ năm 1986 đã được cấp GCN QSD Đ năm 1991 sau đó cấp đổi năm 2014, sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp, lấn chiếm với ai diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc, đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất hiện trạng	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Ái, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng, gia đình tự chia bờ tách làm 02 thửa để thuận tiện canh tác. Diện tích tăng do sai số đo đạc, tính toán diện tích cấp GCN không phản ánh đúng hiện trạng sử dụng của gia đình. Gia đình sử dụng đất không phạm vào quỹ đất công, không làm ảnh hưởng đến đi lại của nhân dân hay tưới tiêu nước của nương liền kề. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm. Ông Anh, bà Ái có hợp đồng ủy quyền cho ông Trần Văn Đất được UBND phường Bách Quang chứng thực ngày 15/9/2023. Gia đình có cho mượn một phần đất để làm đường vận năm trong GCN của gia đình, không hiến đất. Có một phần diện tích là thuộc GCN ông Anh phần diện tích này gia đình tự bỏ ra để làm nương thoát nước tại thửa 149 tờ 37 phục vụ cho canh tác của thửa đất gia đình, đề nghị đơn vị trích đo chính lý bản đồ đề cập cứ bồi thường theo quy định

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ đường chủ	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
22	Bùi Trọng Anh - Dương Thị Ái	TDP Đồi - Bách Quang	565	30	129A	36-IV	1.339,0	1.336,6	1.290,2	(10,2)	LUC	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN/QSDĐ cho bà Dương Thị Ái, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN/QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			130	37	186A	36-IV	160,0	175,6	175,6	15,6	LUC	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN/QSDĐ cho bà Dương Thị Ái, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng và tính toán diện tích khi cấp GCN/QSDĐ. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			255	37	228A	36-IV	157,0	165,4	119,0	8,4	LUC	LUC	I	Các thửa đất trên được hợp tác xã giao khoán cho gia đình từ năm 1986 đến năm 1991 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình sử dụng để canh tác ổn định liên tục, có gianh giới bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp với các hộ giáp ranh. Đến năm 2014 được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất hiện trạng.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN/QSDĐ cho bà Dương Thị Ái, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng và tính toán diện tích khi cấp GCN/QSDĐ. GCN/QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			231	37	226A	36-IV	222,0	217,9	217,9	(4,1)	LUC	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN/QSDĐ cho bà Dương Thị Ái, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN/QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.

*(Handwritten signatures and stamps)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Từ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Từ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSD đất cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			44	37	126	36-IV	300,0	287,9	287,9	(12,1)	LUC	LUC			KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Ai, ông Bùi Trọng Anh, cấp lại năm 2014. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN/QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			515	30		36-IV		115,9	115,9		BHK	I			KL: Không có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc do gia đình khai hoang và phần diện tích đất trồng Sinh lấy từ năm 1986 để trồng 2 vụ lúa/năm đến năm 2017 do công hóa mương nên gia đình chuyển sang trồng chuối. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công tích
23	Đoàn Văn Thịnh - Trần Thị Duyên	TDP Đồi - phường Bạch Quang	506	37	86	36-IV	542,0	519,2	430,9						KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho hộ ông Đoàn Văn Thịnh, bà Trần Thị Duyên năm 2004. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc sai số tính toán diện tích, không sử dụng vào quỹ đất công, công ích; không làm ảnh hưởng đến đường đi lại và tưới tiêu của mương nước liền kề. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			510	37	83	36-IV	328,0	416,1	363,8	88,1	2L	LUC	I		KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho hộ ông Đoàn Văn Thịnh, bà Trần Thị Duyên năm 2004. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm do sai số đo chia ruộng thực tế và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế gia đình sử dụng, không sử dụng vào quỹ đất công, công ích; không làm ảnh hưởng đến đường đi lại và tưới tiêu của mương nước liền kề. Gia đình sử dụng ổn định theo ranh hiện trạng để trồng 02 vụ lúa/năm.

*(Handwritten signatures and initials)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tính pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tường trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			541	30	89	36-IV	146,0		2,7		2L	LUC	1		KL: Có GCN QSDD năm 2004. Thửa đất gia đình đang sử dụng để trồng lúa từ năm 2004. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề. Phần diện tích thu hồi là 2.7m2 gia đình đã được cấp GCN sử dụng ổn định không tranh chấp với ai.
24	Mai Thị Lý	TDP Đồi - phường Bách Quang	136	37	184	36-IV	600,0	555,7	555,7	(44,3)	LUK	LUC	1	Thửa đất có nguồn gốc do HTX giao khoán từ năm 1986 để cấy lúa sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai diện tích giảm so với GCN do sai số đo đạc đề nghị bồi thường cho gia đình tối theo diện tích và loại đất hiện trạng	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDD cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN QSDD cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			174	37	158	36-IV	1054,2	945,7			LUK	LUC	1		KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDD cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc, 1 phần do đề đường đi chung. GCN QSDD cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm. Gia đình có cho mượn một phần đất để làm đường vẫn nằm trong GCN của gia đình, không hiện đất đề nghị đơn vị trích đo chỉnh lý bản đồ để căn cứ bồi thường theo quy định
			175	37	158	36-IV	1.148,0		39,8	(54,0)	LUK	LUC		Các Thửa đất có nguồn gốc do HTX giao khoán từ năm 1986 để cấy lúa sử dụng ổn định từ đó đến nay không tranh chấp với ai diện tích giảm so với GCN do sai số đo đạc đề nghị bồi thường cho gia đình tối theo diện tích và loại đất	Diện tích trên là thuộc GCN bà Lý phần diện tích này gia đình tự bỏ ra để làm nương thoát nước phục vụ cho canh tác của thửa đất gia đình. Đề nghị xem xét tinh toán cho gia đình. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chỉnh lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*

kiểm tra

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m <sup>2</sup> )	Diện tích thực tế (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh	
			157	37	186	36-IV	160,0	162,8	162,8	2,8	LUC	LUC	1	Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do sai số đo đạc. GCN QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do sai số đo đạc. GCN QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.	
			7	37	127	36-IV	500,0	430,0	430,0	(70,0)	LUC	LUC	1	Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Mai Thị Lý năm 2017. Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc. GCN QSDĐ cấp đất lúa màu nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.	
25	Phạm Thị Mai	TDP 1 - phường Mộ Trạch					2.278,0	2.442,4	1.552,9						KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Phạm Thị Mai năm 1991, bà Mai được hưởng theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn của tòa án Sông Công năm 1995 (Bà mai được số ruộng chia để canh tác, ông Nghị không có ruộng chia). Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lần chiếm có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do sai số đo đạc, do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Phạm Thị Mai năm 1991, bà Mai được hưởng theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn của tòa án Sông Công năm 1995 (Bà mai được số ruộng chia để canh tác, ông Nghị không có ruộng chia). Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc và một phần gia đình bỏ ra để làm lối thoát nước (phần diện tích này đã được cấp GCN). Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
			166	37	203	36-IV	686,0	749,4	60,8	63,4	2L	LUC	1			
			186	37	202	36-IV	830,0	819,6	819,6	-10,4	2L	LUC	1			





STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Từ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Từ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tính pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Phạm Thị Mai năm 1991, bà Mai được hưởng theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn của tòa án Sông Công năm 1995 (Bà mai được số ruộng chia để canh tác, ông Nghị không có ruộng chia). Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục để trồng 02 vụ lúa/năm. Diện tích tăng so với GCN là gia đình có khai phá thêm vào diện tích đất trồng cạnh rìa đường để tiện canh tác từ năm 1993 (ở vị trí gia đình khai phá không phải là đường, trong quá trình đo đạc bản đồ năm 1986-1987 đo bao cả đường và bờ cỏ, bờ đất rộng, thực tế đường chỉ có độ rộng trung bình 3m, hiện trạng sử dụng đất có độ chênh cao so với đường là 0,5m) Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến đến việc đi lại của các hộ khác.
			208	37	188	36-IV	144,0	187,7	181,1	43,7	2L	LUC	1	Các thửa đất trên được hợp tác xã giao khoán từ năm 1981 đến năm 1991 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Gia đình sử dụng ổn định, liên tục để trồng lúa đến nay, ranh giới bờ thửa rõ ràng không chạnh chiếm với các hộ giáp ranh. Thửa đất số 186 từ 37 gia đình tự vỡ bờ đắp mương, gia đình để nghị bồi thường đúng diện tích trong bia đo đạc mương.	
			284	37	246	36-IV	170,0	194,3		24,3	2L	LUC	1	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Phạm Thị Mai năm 1991, bà Mai được hưởng theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn của tòa án Sông Công năm 1995 (Bà mai được số ruộng chia để canh tác, ông Nghị không có ruộng chia). Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục không có tranh chấp, lấn chiếm có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng do sai số đo đạc địa chính góc không phản ánh đúng ranh giới thực tế để làm cơ sở cấp GCN QSDĐ. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định.	
			545	30	103	36-IV	448,0	491,4	491,4	43,4	2L	LUC	1	KL: Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ cho bà Phạm Thị Mai năm 1991, bà Mai được hưởng theo quyết định công nhận thỏa thuận ly hôn của tòa án Sông Công năm 1995 (Bà mai được số ruộng chia để canh tác, ông Nghị không có ruộng chia). Gia đình sử dụng đất ổn định, liên tục để trồng 02 vụ lúa/năm. Diện tích tăng 1 phần do sai số đo đạc bản đồ địa chính làm cơ sở cấp GCN QSDĐ và gia đình có khai phá vào một phần bờ từ từ năm 1993 Gia đình sử dụng ổn định theo ranh hiện trạng từ trước năm 1991 đến nay không sử dụng vào quỹ đất công, công ích.	

*Đinh*

*Đinh*



STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường chủ	Số thửa DC mới	Từ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Từ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
26	Dương Quốc Trung - Dương Thị Thắm	TDP 1 - phường Mộ Chè	61	37		36-IV	431,0	1057,4	409,6					Vị trí thu hồi 34,5m2 chưa được cấp GCN QSDĐ là đất ông Trung, bà Thắm khai phá thêm đất trồng từ năm 1993 liên kề với thửa địa chính góc 118, tờ bản đồ 36-IV, trên bản đồ địa chính góc thể hiện 1 phần là đất đường đi là không đúng với hiện trạng thực tế là phần đất trồng không ai sử dụng. Vị trí thu hồi gia đình sử dụng để trồng cây lâu	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			153	37		36-IV		83,7	83,7		IL	LUC	I	Các thửa đất trên được bố mẹ chia cho từ năm 1977 đến năm 2006 được cấp GCNQSDĐ. Gia đình sử dụng để canh tác từ đó đến nay ổn định liên tục, không có tranh chấp bờ thửa với các hộ giáp ranh. Diện tích tăng là do sai số khi đo đạc. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất hiện trạng.	KL: Có GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Thắm, ông Dương Quốc Trung năm 2006, loại đất cấp IL nhưng thực tế Gia đình sử dụng ổn định, liên tục theo ranh hiện trạng để trồng 02 vụ lúa/năm. Diện tích tăng so với GCN là gia đình có khai phá thêm vào diện tích đất trồng cạnh rìa đường để tiện canh tác từ năm 1993 (ở vị trí gia đình khai phá không phải là đường, trong quá trình đo đạc bản đồ năm 1986-1987 do bao cả đường và bờ cỏ, bờ đất rộng, thực tế đường chỉ có độ rộng trung bình 3m, hiện trạng sử dụng đất có độ chênh cao so với đường là 0,5m). Gia đình sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến đến việc đi lại của các hộ khác.
			178	37	188	36-IV	144,0	93,0	93,0	32,7	IL	LUC	I		
			172	37	191	36-IV	115,0	107,1	20,9	-7,9	LM	LUC	I		KL: Có GCN QSDĐ cho bà Dương Thị Thắm, ông Dương Quốc Trung năm 2006, loại đất cấp đất lúa màu nhưng thực tế Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm do đủ điều kiện tưới tiêu. Diện tích giảm do sai số đo đạc. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề

*[Handwritten signatures and initials]*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa ĐC mới	Tờ bản đồ ĐC mới	Số thửa ĐC cũ	Tờ bản đồ ĐC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tính pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			307	37	243	36-IV		295,9	5,5			LUC	I	Thửa đất có nguồn gốc do HTX giao khoán cho gia đình sử dụng từ năm 1980 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Không có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1980 để trồng 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích
			504	30	86b	36-IV	172,0	172,0	172,0	-	2L	LUC	I	Gia đình tôi đang sử dụng thửa đất để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đề nghị bồi thường cho gia đình theo loại đất và diện tích hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1980 để trồng 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có một phần gia đình khai phá vào phần đất trống không ai sử dụng từ năm 1993,
27	Dương Văn Nay - Dương Thị Tật	TDP Đồi - phường Bách Quang	5	37	128	36-IV	2.660,0	3.239,3	3.035,3					Thửa đất trên được HTX chia cho các hộ. Đến năm 1991 được cấp GCN QSDĐ, gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định, liên tục, có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ giáp ranh. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán cho gia đình sử dụng để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp, không lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			47	37	130	36-IV	454,0	673,4	673,4	219,4	2L	LUC	I	Thửa đất trên được HTX chia cho các hộ. Đến năm 1991 được cấp GCN QSDĐ, gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định, liên tục, có ranh giới rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ giáp ranh. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán cho gia đình sử dụng để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp, không lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Gia đình có khai phá bờ to không ai sử dụng thêm trong quá trình sử dụng ruộng này cao hơn 50cm so với thửa ruộng 48 từ 37 nên không thể khai phá thửa 48 từ 37. Bản đồ năm 1986-1987 chưa thể hiện đúng với hiện trạng thực tế gia đình sử dụng.

*(Handwritten signatures and stamps)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN/QSDĐ đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			85	37	146	36-IV	400,0	455,0	455,0	55,0	LM	LUC	I	Thửa đất trên được HTX chia cho các hộ. Đến năm 1991 được cấp GCN QSDĐ, gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định, liên tục, có ranh giới bờ rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ giáp ranh. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán cho gia đình sử dụng để trồng lúa. GCN cấp năm 1991 đất LM nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình trồng 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp, không lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc và một phần gia đình có khai phá vào phần đất trống công, đất công ích, không làm ảnh hưởng đến đường đi của nhân dân.
			183	37	198	36-IV	291,0	387,9	283,9	96,9	LM	LUC	I	Thửa đất trên được HTX chia cho các hộ. Đến năm 1991 được cấp GCN QSDĐ, gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định, liên tục, có ranh giới bờ rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ giáp ranh. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán cho gia đình sử dụng để trồng lúa. GCN cấp năm 1991 đất LM nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình trồng 2 vụ lúa/năm. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp, không lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			235	37	224	36-IV	1.140,0	1.196,3	1.196,3	56,3	2L	LUC	I	Thửa đất trên được HTX chia cho các hộ. Đến năm 1991 được cấp GCN QSDĐ, gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định, liên tục, có ranh giới bờ rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm với các hộ giáp ranh. Gia đình đề nghị bồi thường theo diện tích và loại đất theo hiện trạng	KL: Có GCN QSDĐ, nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán cho gia đình sử dụng để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không có tranh chấp, không lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích tăng so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc.
			9	37	131	36-IV		118,1	18,1			LUC	I	Gia đình tôi sử dụng từ năm 1982 được HTX giao cho sử dụng ổn định, liên tục không có tranh chấp, sử dụng để trồng lúa. Chưa được cấp bia đỏ	KL: Không có GCN, thửa đất có nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không lấn chiếm đất công, đất công ích. Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới và diện tích thống nhất giữa các hộ gia đình.

*Đạt*

*Nguyễn Văn Đạt*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Từ thửa DC mới	Số thửa DC cũ	Từ thửa DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
28	Nguyễn Thị Vân	TPD 3 - phường Mỏ Chè	179	37	187	36-IV	605,0	581,1	581,1	(16,8)	2L	LUC	I	Thửa đất trên gia đình tôi sử dụng từ năm 1987 được HTX giao khoán. Đến năm 1991 được cấp GCNQSDĐ, gia đình sử dụng trồng lúa ổn định liên tục có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm. Hiện tại bia đo góc đã mất từ năm 1999 nhưng chưa làm thủ tục cấp lại, gia đình được hướng dẫn thủ tục thông báo mất GCN QSDĐ	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 1991 nhưng đã mất GCN từ năm 1999 chưa làm thủ tục cấp lại, thửa đất có nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán thửa đất có nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán từ năm 1987 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám là do xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng và do sai số đo đạc.
29	Đương Thị Soan	TDP Đồi - phường Bách Quang	69	37	143	36-IV	606,0	750,7	750,7	(7,1)	2L	LUC	I	Thửa đất trên gia đình tôi sử dụng từ năm 1987 được HTX giao khoán. Đến năm 1991 được cấp GCNQSDĐ, gia đình sử dụng trồng lúa ổn định liên tục có bờ thửa rõ ràng, không tranh chấp lấn chiếm. Phần nương liền kề nằm trong diện tích cấp giấy của gia đình, gia đình đề nghị đo đạc bổ sung phần diện tích này để thực hiện bồi thường cho gia đình	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 1991 nhưng đã mất GCN từ năm 1999 chưa làm thủ tục cấp lại, thửa đất có nguồn gốc do Hợp tác xã giao khoán từ năm 1987 để trồng lúa. Sử dụng ổn định liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề. Diện tích giám so với GCN là do sai số đo đạc và một phần gia đình bỏ ra để làm lối thoát nước (Trên bản đồ địa chính năm 1986-1987 không có nương). Đề nghị nhà đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện trích lục chính lý theo ranh giới cấp GCN và ranh giới thống nhất của các hộ gia đình để lấy diện tích chính lý làm cơ sở thực hiện kê khai bồi thường theo quy định. Gia đình sử dụng để trồng 02 vụ lúa/năm.
														Thửa đất được bố mẹ cho từ năm 2002 đã được cấp GCN QSDĐ. Gia đình sử dụng để trồng lúa ổn định liên tục từ đó đến nay, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với giấy chứng nhận là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng, có một phần gia đình khai phá và phần đất trồng rìa đường năm 1995 để canh tác.	KL: Có GCN QSDĐ mang tên ông Dương Đình Thơm thửa đất có nguồn gốc được bố mẹ cho sử dụng từ năm 2002 để trồng lúa. Sử dụng ổn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng rông thể so với giấy chứng nhận là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng, có một phần gia đình khai phá và phần đất trồng rìa đường năm 1995 để canh tác.

*Nguyễn Thị Vân*

*Đương Thị Soan*

*Đương Thị Soan*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Số thửa DC mới	Tờ bản đồ DC mới	Số thửa DC cũ	Tờ bản đồ DC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tương trình	KL: Về tính pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCN QSDD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh		
30	Dương Thị Bích Thảo	TDP Đồi - phường Bạch Quang	508	30	81	36-IV	228,0	176,9	282,7	54,7	LUC	LUC	I	Thửa đất trên được HTX giao khoán từ năm 1981. Đến năm 2015 được cấp GCN QSDD. Gia đình sử dụng để trồng lúa, ôn định, liên tục, có ranh giới bờ thửa rõ ràng không tranh chấp lấn chiếm với những hộ giáp ranh. Diện tích tăng do sai số đo đạc, gia đình đề nghị bồi thường theo loại đất và diện tích và diện tích hiện trạng.	KL: Có GCN QSDD cấp năm 2015, thửa đất có nguồn gốc được HTX giao khoán từ năm 1981 để trồng lúa. Sử dụng ôn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do xác định ranh giới chưa chính xác so với thực tế gia đình sử dụng và một phần sai số đo đạc và gia đình có khai phá thêm bờ to không ai sử dụng từ năm 1993 để canh tác. Không sử dụng vào đất công không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân trong vùng.		
31	Trần Văn Khương	TDP 1 - phường Mộ Khê	24	37	127	36-IV	1.574,0	1.667,0	1.505,4	470,0	499,2	29,2	LUC	LUC	I	Thửa đất trên được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Gia đình sử dụng để trồng lúa, ôn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Gia đình đề nghị bồi thường theo loại đất và diện tích và diện tích hiện trạng.	KL: Có GCN QSDD cấp năm 1991, thửa đất có nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ôn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng, và gia đình có khai phá thêm bờ to không ai sử dụng từ năm 1993 để canh tác. Không sử dụng vào đất công không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân trong vùng.
			511	30	88	36-IV	316,0	257,4	95,8	(58,6)	IL	LUC	I	Thửa đất trên được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Gia đình sử dụng để trồng lúa, ôn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Gia đình đề nghị bồi thường theo loại đất và diện tích và diện tích hiện trạng.	KL: Có GCN QSDD cấp năm 1991, thửa đất có nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982. GCN cấp năm 1991 đất 1L nhưng thực tế từ trước đến nay gia đình trồng lúa 2 vụ/năm. Sử dụng ôn định, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lấn chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có bờ thửa rõ ràng. Diện tích giảm so với GCN là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng, và gia đình có khai phá thêm bờ to không ai sử dụng từ năm 1993 để canh tác. Không sử dụng vào đất công không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân trong vùng.		

*(Handwritten signatures and marks)*

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường chủ	Số thửa ĐC mới	Tờ bản đồ ĐC mới	Số thửa ĐC cũ	Tờ bản đồ ĐC cũ	Diện tích GCN (m2)	Diện tích thực tế (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích tăng (+), giảm (-)	Loại đất GCN	Loại đất thực tế	Vị trí	Tình pháp lý của thửa đất và nguồn gốc đất do hộ gia đình, cá nhân tường trình	KL: Về tình pháp lý của thửa đất, nguồn gốc thời điểm sử dụng đất, lý do tăng, giảm diện tích đất so với GCNQSD đất đã cấp do Hội nghị thống nhất xác minh
			237	37	222	36-IV	706,0	813,9	813,9	107,9	2L	LUC	1	Thửa đất trên được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Gia đình sử dụng để trồng lúa. Ôn đình, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Gia đình đề nghị bồi thường theo loại đất và diện tích và diện tích hiện trạng.	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 1991, thửa đất có nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ôn đình, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng
			64	37	145	36-IV	82,0	96,5	96,5	14,5	1L	LUC	1	Thửa đất trên được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Gia đình sử dụng để trồng lúa. Ôn đình, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp với ai, có ranh giới bờ thửa rõ ràng. Gia đình đề nghị bồi thường theo loại đất và diện tích và diện tích hiện trạng.	KL: Có GCN QSDĐ cấp năm 1991 là loại đất 1L thực tế từ trước đến nay gia đình sử dụng để trồng 2 L, thửa đất có nguồn gốc gia đình được HTX giao khoán từ năm 1982 để trồng lúa. Sử dụng ôn đình, liên tục từ đó đến nay không tranh chấp lần chiếm với những người sử dụng đất liền kề, có bờ thửa rõ ràng. Diện tích tăng so với GCN là do sai số đo đạc và xác định ranh giới chưa đúng với thực tế sử dụng. và gia đình có khai phá thêm bờ to không ai sử dụng từ năm 1992 để canh tác. Không sử dụng vào đất công không làm ảnh hưởng đến đường đi lại của nhân dân trong vùng.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*